TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 15/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thuận - Uỷ viên Ban Thường vụ Liên Đoàn Lao động huyện Định Hoá;

2. Ông Trần Văn Hùng - Giáo viên Trường Trung học cơ sở Bình Thành, huyện Định Hoá.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành D** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 17 tháng 8 năm 2005 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đinh Phỉnh, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Lớp 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Mạnh và bà Bùi Thị NH; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Chị Bùi Thị NH, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Xóm ĐP, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1972. Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Địa

chỉ trụ sở: Số 7, đường Cách mạng Tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Bị hại: Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1938, đã chết ngày 25/01/22022.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Bùi Văn H, sinh năm 1933. Nơi cư trú: Xóm ĐP, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt. *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

Bà Bùi Thị Gi, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Số nhà 65, ngõ 371, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Xóm Nà Táp, xã Đồng Thịnh, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Anh Bùi Văn C, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Xóm Thống Nhất, xã Trung Hội, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Anh Bùi Văn K, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt. *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

Anh Bùi Văn C, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Xóm ĐP, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

Chị Bùi Thị D, tên gọi khác: Bùi Thị Ng, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Xóm ĐP, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt. *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Xóm ĐP, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989.

Chị Nguyễn Thị Di, sinh năm 1985.

Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1982.

Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1985.

Cùng cư trú: Xóm ĐP, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Lạc, chị Diễn, chị Sao, anh Vinh đều vắng mặt.

** Đại diện trường Trung học phổ thông huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên:*

Ông Nguyễn Xuân H – Giáo viên chủ nhiệm lớp 11A9, Trường Trung học phổ thông Định Hoá - nơi bị cáo Nguyễn Thành D học tập. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/01/2022, Nguyễn Thành D đi bộ từ nhà đến cửa hàng Thật Sao của chị Hoàng Thị Sao, sinh năm 1982 tại xóm ĐP, xã

PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để mua đồ. Trong khi đang mua đồ thì D thấy anh Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1976 (là bố đẻ của D) dừng đỗ xe ô tô tải nhãn hiệu CUULONG (trọng tải 6645kg), biển kiểm soát: 20L-7521 ở lề đường trái hướng Tân Dương – PT trước đường vào nhà mình. D mua đồ xong quay về thì thấy một xe ô tô bốn chỗ màu đen đi đến theo hướng xã Tân Dương đi xã PT dừng lại, bấm còi xin đường. D thấy xe ô tô của bố đỗ một phần xe dưới lòng đường và trái đường làm xe ô tô đi ngược chiều không qua được nên đến gần xe ô tô tải biển kiểm soát: 20L-7521 để xem thì nghe tiếng động cơ xe vẫn đang hoạt động. Thấy vậy, D trèo lên cabin xe và ngồi vào vị trí ghế lái, lúc này D thấy bà Đỗ Thị S, sinh năm 1938, trú tại xóm ĐP, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đang đi bộ qua xe tải biển kiểm soát: 20L-7521 theo hướng từ đầu xe về phía thùng xe. Sau khi D ngồi vào vị trí lái, quan sát gương chiếu hậu hai bên thì không thấy có chướng ngại vật nên D dùng tay cài số lùi, nhả phanh để lùi xe ô tô biển kiểm soát: 20L-7521 mục đích để tránh xe đi ngược chiều. Khi D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 20L-7521 lùi được khoảng 05m (năm mét) thì thấy bánh sau bên trái bị kênh lên nên cho xe dừng lại. D xuống xe quan sát thấy bà S đang nằm úp trên mặt đường sát gần bánh sau bên trái phía dưới thùng xe, ngoài ra còn có 01 (một) túi gạo gần vị trí bà S bị ngã. Lúc này, chị Nguyễn Thị Lạc, sinh năm 1989, Nguyễn Thị Diễn, sinh năm 1985 (hàng xóm gần nhà D) chạy đến giúp D đỡ bà S dậy, sau đó D chạy vào nhà gọi bố mẹ đưa bà S đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bà S tử vong.

Tại biên bản hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường nhựa, lòng đường rộng 3,70m. Chọn chiều khám nghiệm là chiều đi từ PT đi Tân Dương. Chọn mép đường chuẩn là mép đường bên phải hướng Tân Dương – PT, lề đường bên phải theo chiều khám nghiệm rộng 01m, lề đường bên trái rộng 01m. Điểm mốc để thực hiện việc khám nghiệm là tâm cột điện 1.9TBA. Trên mặt đường xác định có các dấu vết: Đám gạo màu trắng, xe ô tô: 20L-7521 được đánh dấu vị trí số 01, 02, cụ thể:

- Vị trí số 01: Là đám gạo màu trắng rơi trên mặt đường nhựa có kích thước (0,6x0,7)m. Vị trí số 01 nằm tại mép đường chuẩn, tâm vùng (01) cách mốc khám nghiệm là 17,6m;

- Vị trí số 02: Là vị trí xe ô tô tải biển kiểm soát: 20L-7521 đỗ trên lề đường bên phải theo chiều khám nghiệm. Đo từ trục bánh sau bên lái xe ô tô đến vị trí số 01 là 35,2m. Đo từ mép ngoài bánh xe trước bên lái của xe ô tô (02) vào mép đường bên phải theo chiều khám nghiệm là 0,45m, đo từ mép ngoài bánh sau bên lái của xe ô tô (02) vào mép đường bên phải theo chiều khám nghiệm là 0,3m.

Trên hiện trường không phát hiện dấu vết phanh, dấu vết mài trượt.

Biên bản khám nghiệm tử thi bà Đỗ Thị S xác định: Các dấu vết tổn thương cơ thể: Mu bàn tay trái có vết xây sát da kích thước (8x5,5)cm; Vùng hố chậu bên trái có vết bầm tím kích thước (11x6)cm; Mặt trong đầu gối trái có vết xây sát da kích thước (3,5x3)cm; Mặt ngoài gối trái có vết xây sát da kích thước (3,5x1,5)cm. Đầu gối phải có vết xây xát da kích thước (6x2,5)cm.

Mổ tử thi: Gãy cung trước xương sườn từ số 2 đến số 8 bên trái và số 6, số 7 bên phải; Trong khoang ngực phải và trái có nhiều máu không đông; Phổi phải và trái bị dập, rách rải rác; Vỡ xương chậu bên trái.

- Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 407/KL-KTHS ngày 22/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên đối với tử thi bà Đỗ Thị S kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy cung trước xương sườn từ số 2 đến số 8 bên trái và số 6, số 7 bên phải. Trong khoang ngực trái và phải có nhiều máu không đông. Phổi phải và trái bị dập rách rải rác. Vỡ xương chậu bên trái.

2. Nguyên nhân chết: Đỗ Thị S, sinh năm 1938, nơi đăng ký HKTT xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên bị chấn thương: Chấn thương vỡ xương chậu, chấn thương ngực gãy nhiều xương sườn, dập phổi, chảy máu trong khoang ngực gây suy hô hấp cấp dẫn đến chết".

Biên bản khám nghiêm phương tiện xác định:

Dấu vết trên phương tiện: Xe ô tô tải nhãn hiệu Cửu Long màu trắng, biển kiểm soát : 20L-7521 như sau: Kiểm tra trên đầu xe, sườn bên trái, sườn bên phải của xe ô tô tải chưa phát hiện dấu vết do bị tác động của ngoại lực nghi liên quan đến vụ việc tai nạn giao thông. Tại mặt sau chắn bùn phía sau của bánh sau bên lái xe ô tô tải có xết mài trượt sạch bụi không rõ hướng, kích thước (40x30) cm. Tâm vùng cách mặt đất 70cm. Tại mặt sau ốp kim loại phía dưới của tấm chắn bùn phía phía sau, bên lái của xe ô tô có vết mài trượt cách mặt đất 32cm. Vết trượt sạch bụi có hướng từ trên xuống dưới. Tại mặt sau, phía dưới nắp thùng xe phía sau bên dưới có vết bong tróc sơn kích thước (1x2) cm. Tâm vết cách mặt đất là 131 cm, cách mép ngoài phía sau thùng xe bên lái là 33cm. Trên thùng xe không có hàng hóa.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Qua kiểm tra, hệ thống điều khiển, hệ thống phanh, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, hệ thống còi cảnh báo hoạt động bình thường.

Biên bản trích camera ngày 25/01/2022 do Công an xã PT lập: Tiến hành trích xuất camera nhà anh Nguyễn Văn Trọng, sinh năm 1993, trú tại xóm ĐP, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Đoạn video dài 01 phút 24 giây, ghi lại hình ảnh bà Đỗ Thị S đang đi bộ xách một túi màu trắng, đi bên phải đường hướng đi ngã

ba thì xe ô tô tải biển kiểm soát: 20L-7521 lùi cùng với hướng đi bộ của bà S va vào người bà S khiến cho bà S ngã ra đất, xe sau đó lùi qua vị trí bà S ngã một đoạn ngắn thì dừng lại.

Vật chứng của vụ án: Chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 20L-7521 và giấy tờ liên quan đã được trả lại cho anh Nguyễn Văn Mạnh là chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo biết hành vi chưa có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe ô tô là vi phạm pháp luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành D về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội : *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

- Áp dụng: Điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65; các điều 90; 91; 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ từ 36 đến 48 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận, bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo nêu ý kiến: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Do khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, hiện là học sinh, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà phía gia đình bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị áp dụng Điều 54, điều 65 các Điều 90, 91,101 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị, để bị cáo ở mức từ 12 đến 15 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục học tập.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội tiếp tục học tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành D, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 14 giờ 42 phút, ngày 25/01/2022, tại đoạn đường liên xã Tân Dương – PT thuộc xóm ĐP, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thành D sinh ngày 17/8/2005 (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là 16 tuổi 05 tháng 08 ngày), không có giấy phép lái xe theo quy định, đã tự ý điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 20L-7521 và do không tuân thủ luật giao thông đường bộ, D lùi xe không đảm bảo an toàn đã va vào bà Đỗ Thị S, sinh năm 1938. Hậu quả bà S bị thương nặng được đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ đến 16 giờ cùng ngày thì tử vong.

Hành vi của D đã vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 9 Điều 8, Điều 16 Luật giao thông đường bộ. Cụ thể:

"Điều 4. Nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ

...5. Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ."

"Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định..."

"Điều 16. Lùi xe:

1. Khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi..."

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

" 1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm…

a, Làm chết người

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a, Không có giấy phép lái xe theo quy định".

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Thành D về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm trật tự công cộng, gây thiệt hại tính mạng của người khác.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, hiện đang là học sinh.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tài sản gì, sống phụ thuộc vào gia đình bố mẹ, hiện đang là học sinh, sau khi gây tai nạn, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, đang là học sinh, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian

thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội đồng thời để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục học tập.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bà Đỗ Thị S và đồng thời là người được ủy quyền đại diện anh Bùi Văn Chất, sinh năm 1968 (con bà S) đã thỏa thuận với gia đình Nguyễn Thành D bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng của bà S với số tiền là: 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Gia đình D đã bồi thường xong số tiền trên. Tại phiên tòa những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 20L-7521 do bị cáo điều khiển gây tai nạn thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn Mạnh, sau khi bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, anh Mạnh có đơn xin lại tài sản, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Mạnh là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn Mạnh là chủ sở hữu xe ô tô do bị cáo điều khiển, tuy nhiên anh Mạnh không giao xe cho bị cáo, khi bị cáo điều khiển xe ô tô thì anh Mạnh cũng không biết nên không có căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự. Trước khi bị cáo điều khiển xe gây tai nạn, anh Mạnh dừng xe không sát mép đường phía bên phải theo chiều đi ở nơi đường có lề đường hẹp, hành vi này anh Mạnh đã bị Công an huyện Định Hoá xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt, về án phí đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự không có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1.Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65; các Điều 90; 91; 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

2.Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Thành D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cụcTHADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiểm